

TRUYỆN CƯỜI VỚI HIỆU QUẢ DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC HIỆN NAY

BÙI THANH TRUYỀN*

TÓM TẮT

Truyện cười là món ăn tinh thần sát hợp của trẻ thơ hôm nay, là nhân tố quan trọng tham gia vào hoạt động dạy học của cả thầy và trò ở trường tiểu học. Với nhiều công năng tích cực của mình, mảng sáng tác này đã trở thành ngữ liệu sát hợp để giáo viên sử dụng, làm sinh động, hấp dẫn giờ dạy. Đó cũng là cơ hội thú vị để thầy cô trải nghiệm những tình huống sư phạm đa dạng, phong phú và bổ ích nhằm tạo được vị thế của một người thầy - nghệ sĩ trên bục giảng.

Từ khóa: truyện cười, dạy học, tiểu học, giáo viên, học sinh.

ABSTRACT

Joke and its teaching effectiveness in elementary schools

Today, joke is an appropriately spiritual food for children and an important factor in teaching and learning activities of both teachers and students in elementary schools. Thanks to its positive functions, joke has become suitable texts for teachers to make class time more vivid and attractive. This is also an exciting opportunity for teachers to experience varied, abundant and useful pedagogical situations which help them build the position of a teacher – an artist on the pulpit.

Keywords: joke, teaching effectiveness, elementary school.

1. Từ vị trí của tiếng cười, truyện cười trong cuộc sống và trong văn học thiếu nhi hôm nay...

Cười là một nhân tố quan trọng của cuộc sống. Ngoài tính chất bản năng, sinh học (con người có miệng có môi - khi buồn thì khóc, khi vui thì cười), tiếng cười cũng thể hiện rất rõ tính văn hóa, xã hội. Từ tiếng cười vô thức của trẻ sơ sinh, tiếng cười bộc phát khi bị cù đến tiếng cười trí tuệ, cười để thám, để ngấm là một quá trình mang dấu ấn của sự trưởng thành ở con người. Nói cách khác, tiếng cười với nhiều sắc thái khác nhau, là một biểu hiện của trình độ chiếm lĩnh cuộc sống, bản lĩnh của mỗi cá nhân cũng như toàn thể cộng đồng.

Trong cuốn sách triết lí *Le Rire*, văn

hào Pháp Henri Bergson đã viết: “Hài hước nằm trong bản tính con người” (Il n’y a pas de comique en dehors de ce qui est proprement humain). Cũng theo tác giả thì “không gì giải tỏa bằng cười” (rien ne désarme comme le rire). Tiếng cười, vì thế, luôn cần cho cuộc sống. Nó là điều kiện để mỗi cá nhân trút xả ản ức, nạp lại nguồn năng lượng tinh thần, cũng là cơ sở để họ tự khẳng định mình, là chất đề kháng để chống lại sự ăn mòn nhân tính của các axit độc hại có trong môi trường sống, là minh chứng thuyết phục cho sự ưu việt của nhân loại trong diễn trình lịch sử. Cho nên, sẽ không là đại ngôn khi nói rằng, món quà quý giá nhất trong cuộc sống chính là nụ cười - một trong những khởi nguồn rất đơn giản

* TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: truyen_bui2000@yahoo.com

của niềm hạnh phúc.

Chức năng chính của tiếng cười, bên cạnh việc giúp con người từ bỏ thói hư tật xấu, còn hỗ trợ rất lớn cho hoạt động nhận thức. Ngoài những lợi ích tinh thần và vật chất nhãn tiền, tiếng cười đúng nghĩa - nhất là trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật... - phải gắn liền với chức năng phát hiện đời sống. Chừng nào nhân loại còn muốn và cần nghiên ngẫm về thế giới khách quan, họ còn được cười. Các công trình nghiên cứu về tiếng cười trên phương diện triết học cũng như mỹ học đều ít nhiều cho thấy, sự nghiêm chỉnh của tiếng cười bắt đầu từ khả năng của nó trong việc giúp người ta nhận thức sâu về đời sống. Tiếng cười là một công cụ để con người hoàn thiện mình. Tiếng cười ấy cũng thiêng liêng cao cả như nỗi đau, như tiếng khóc.

Với trẻ em, tiếng cười là đặc ân mà bà mẹ riêng tặng thế giới thánh thiện này ngay từ thuở lọt lòng. Trong mọi trường hợp, khác với người trưởng thành, trẻ đều có thể cười, dùng nó như là một ứng xử với thế giới: “Cười như trò trẻ hồng thi”. Đó là thanh âm song hành với cuộc sống vui tươi, hồn nhiên của tuổi nhỏ. Được cười, được ngây thơ trong thế giới của mình chính là nhu cầu của các em, và cũng là chuẩn mực mà toàn xã hội phấn đấu mang lại cho lứa tuổi này. Người ta ước tính trẻ con cười khoảng 400 lần mỗi ngày trong khi người lớn chỉ có 20 lần. Phải chăng đây là lí do khiến ta luôn thấy sự hồn nhiên, vui tươi, hạnh phúc rạng ngời trên khuôn mặt trẻ thơ.

Điều đó lí giải vì sao, văn học nói chung, các sáng tác cho thiếu nhi nói riêng - tức tấm gương phản ánh muôn mặt đời sống của nhân loại, thường gắn

với tiếng cười. Không quá võ đoán khi cho rằng, một nền văn học đầy ắp tiếng cười là nền văn học mang nhiều yếu tố tích cực, nhân văn, nhân bản.

Từ sau 1986, khi hoàn cảnh sống có nhiều thay đổi theo chiều hướng tích cực, con người có điều kiện sống thực với những nhu cầu, đòi hỏi thiết yếu của mình. Một khi đủ bản lĩnh để đoạn tuyệt với tình trạng mọi lúc mọi nơi đều phải che chắn, sống theo kiểu “sắm vai”, chỉ biết “nghiêm chỉnh”, không dám cười vì sợ “mất thiêng”, “phạm húy”... thì tiếng cười đã có được môi trường thuận lợi để nở rộ trong đời sống lẫn văn học.

Xã hội Việt Nam gần 30 năm đổi mới, như nhiều người nhận định, là thời “tan băng” [4]. Lúc này, mọi chuẩn mực, giá trị đều được xem xét lại trên tinh thần dân chủ, cởi mở hơn. Trước Đổi mới, trong một thời gian dài, đến gần một nửa thế kỉ, yếu tố phê phán tha nhân và tự phê chính mình không được chú trọng, hoặc chỉ khuyến khích một cách nửa vời. Người ta sợ nó như sợ một con dao sắc. Nay, cả trong đời sống, lẫn trong văn chương, tinh thần phê phán được hiểu khác đi. Nó không bị xem là một cái tội. Phê phán là đặt yêu cầu cao với đời sống. Tiếng cười là một trong những phương tiện hữu hiệu để làm công việc cần thiết đó, là tác nhân khiến cho đời sống trở thành chính nó chứ không phải đời sống giả tạo do người ta tưởng tượng ra và ép nhau phải theo. Mà khả năng hài hước, như đã biết, lại thường tỉ lệ thuận với tài năng chữ nghĩa - nhân tố quan trọng hàng đầu để khẳng định vị thế từng giai đoạn của tiến trình văn học dân tộc.

Những thuận lợi trong môi trường văn hóa, xã hội là một lẽ tất yếu để tiếng

cười trong văn học đương đại được khai thông trở lại. Các sáng tác cho trẻ em cũng không là ngoại lệ. Ngoài sự xuất hiện tản mát ở thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết, báo chí..., hàng loạt tuyển tập truyện cười cho tuổi thơ đã đường hoàng sánh vai cùng với các sản phẩm tinh thần khác. Đây là một dấu hiệu cho thấy sự dân chủ, hết lòng vì “thượng đế nhí” của đội ngũ quản lí, sáng tạo văn hóa, văn học. Đến với truyện cười cho thiếu nhi nói chung, lứa tuổi học sinh tiểu học nói riêng, ta có dịp thức nhận rõ hơn về diện mạo trẻ thơ hôm nay để sẻ chia và đồng cảm, để có những suy nghĩ, hành động phù hợp. Đi kèm những “pha” thư giãn tích cực, những người yêu trẻ, quan tâm đến tuổi thơ sẽ có dịp thanh lọc chính mình. Riêng với lực lượng làm nghề dạy học, truyện cười cho tuổi thơ sẽ là kho tri thức vô tận để họ khai thác ngữ liệu làm sinh động, hấp dẫn tiết dạy; đồng thời đó cũng là cơ hội thú vị để giáo viên trải nghiệm những tình huống sư phạm thiên hình vạn trạng nhằm tạo được vị thế của một người thầy - nghệ sĩ trên bục giảng.

2. Đến tính đa chức năng của truyện cười dành cho học sinh tiểu học...

Loại ra những truyện chỉ để thuần túy mua vui (đôi khi cười xong lại... sượng sùng), hệ thống truyện cười đích thực dành cho tuổi thơ bao giờ cũng có chức năng phản ánh hiện thực, nhận thức và giáo dục sâu sắc. Bên cạnh những đặc điểm kế thừa từ truyền thống, mảng truyện hiện đại đã thể hiện rõ tính thời sự, cách tân của chúng. Tất cả mọi vấn đề trong cuộc sống trẻ em: học tập, vui chơi, giao tiếp, ứng xử, nhận thức, tâm lí... trong các môi trường: gia đình, xã hội, nhà trường, cộng đồng, trong nhiều mối

quan hệ: với bạn bè, thầy cô, người thân, với không gian sống, với chính bản thân mình... hiện lên sinh động qua những tiếng cười sảng khoái và niềm vui lấp lánh đọng lại trong tâm hồn và trên những trang sách. Ở đó, người đọc nhỏ tuổi sẽ rất thú vị khi nhìn thấy rõ hơn thế giới muôn màu của chính họ; còn người lớn cũng cảm thấy như được nạp thêm năng lượng khi quay về bầu trời tuổi thơ của mình trên một chuyến tàu rộn rã niềm vui.

Trong nhiều tuyển tập truyện cười cho thiếu nhi hôm nay, chúng tôi đánh giá cao cuốn *Chuyện vui dạy học* của Lê Phương Nga [2]. Thứ nhất, xét từ góc độ cá nhân, phần nhiều truyện ở đây nảy sinh ngay trong trường tiểu học - lĩnh vực đang được chúng tôi quan tâm tìm hiểu. Thứ hai, về nội dung, đây là những câu chuyện có tính sư phạm, giáo dục cao, vì thế rất cần cho học sinh và những người làm nghề dạy học. Thứ ba, về hình thức, việc sắp xếp cuốn sách thành các nhóm nội dung nhất định, sau mỗi truyện thường có thêm lời tự trào, lời bình nhẹ nhàng, hóm hỉnh mà ý vị, thể hiện rõ cái “tâm” và cái “tâm” của người viết, vì thế có tác dụng gợi hứng thú tiếp nhận của mọi đối tượng người đọc.

Mỗi truyện trong *Chuyện vui dạy học* là một tình huống sư phạm nhỏ xinh, thú vị thường xảy ra trong môi trường giáo dục, để lại cho những người đang và sẽ làm nghề dạy học những suy ngẫm nghiêm túc. Với dung lượng khiêm tốn (cả về khuôn khổ lẫn số lượng truyện), cuốn sách cũng đã “đụng” đến nhiều môn học. Ví dụ:

- Dạy học môn Toán: *Không cảm được, Quê con không có cam, Già sử, Ngậm mỏ, há mỏ, Leo bao nhiêu bậc,*

Không ai đến đích, Một cộng một, Máy em xuống tám, Đường kính, Dài bao nhiêu...

- Dạy học môn Tiếng Việt (được đề cập chủ yếu ở các phân môn Luyện từ và câu, Chính tả, Tập làm văn...): *“Viếng” cô, “Cờ” có cán, Cà cuống, Bán gì?, Không có tinh thần, Lập lòe, Mặc tất - mặc mũ, Áo rút cổ, Què mắt, Giải quyết con, Sản xuất dây chuyền, Sáng con, Từ tượng hình, Ba má, Xe bố - xe mẹ, Vở sạch, Mưa rải rác, Là con gì?, Giải thích tục ngữ, Đi mua cho nhanh, Không phải làm bài, Gọi điện, Hư cấu, Chuyện đáng nhớ...*

- Dạy học môn Tự nhiên - Xã hội: *Thuộc bài, Trứng vịt có chữa, Ích lợi của nước, Mùi để làm gì, Cảm thấy mệt, Dời thủ đồ, Giúp bạn, Sương muối, Dùng tên lửa, Sát trùng, Sợ bản, Ông bèn, Sống với ai?...*

- Dạy học môn Đạo đức: *Lịch sự, Tiên và hậu...*

- Các phương diện khác (sinh hoạt, giao tiếp, ứng xử, tâm lí, nhận thức, giáo dục, lỗi do mơ hồ, thiếu kĩ năng nghiệp vụ sư phạm của người dạy...): *Lại “1 cộng 1”, Không có hai mồm, Thánh Gióng lên ba, Đợi ô tô qua, Quay bài, Là người dùng cảm, Như một anh hùng, Em rất sâu, Con khi, Không phải con, Không nói chuyện, Thả ruồi, Anh em, Nhắc lại, Bỏ được nói chuyện, Bừa với ai?, Ngày sinh, Lấy ở đâu ra?, Kém cả môn Toán, Bố em đây ạ, Lại “bố em”, Ông nội của ông, Chẳng còn hi vọng, Câu đó của con, Thấy yếu đuối...*

Nhiều truyện, bên cạnh tiếng cười hóm hỉnh, cũng đã khiến người ta “giật mình” bởi các tình huống ấy dường như do quá vụn vặt, quá quen thuộc nên

chúng ta chẳng còn mấy quan tâm, vậy mà ảnh hưởng của chúng đối với công việc dạy học, giáo dục học sinh thì chẳng nhỏ chút nào. Cái ngô nghê trong câu trả lời của cậu học trò nhỏ, sự ngây thơ, máy móc trong cách giao tiếp của đứa bé trong hai câu chuyện dưới đây chắc chắn sẽ đem lại ít nhiều phản tỉnh đầy minh triết cho những ai quan tâm đến trẻ thơ, đến sự nghiệp trồng người ở bậc học nền tảng này:

EM RẤT SÂU

Hễ học sinh nào trả lời chưa đúng đáp án của mình, cô không chỉ ra cho các em biết sai chỗ nào, mà chỉ nhận xét chung chung theo thói quen “ý kiến của em chưa sâu”.

Một lần, 3, 4 bạn đã xung phong trả lời mà vẫn chưa đúng ý cô. Tèo nóng lòng lắm. Tèo giơ tay đã 3 lần mà vẫn chưa được cô gọi. Sốt ruột, Tèo đứng dậy, chồm người lên mặt bàn, giơ tay rất cao và nói:

- Thưa cô cho em, cho em ạ! Ý kiến của em rất sâu! Em rất sâu!

ÔNG NỘI CỦA ÔNG

Đi trên đường, gặp một cụ già, Tũn liền khoanh tay:

- Cháu chào ông ạ.

- Ông chào cháu. Cháu ngoan quá. Ông nội của cháu có khỏe không?

- Dạ, cảm ơn ông ạ. Ông nội của cháu vẫn khỏe. Thế còn ông nội của ông thế nào ạ?

Dĩ nhiên, một số truyện trong các tuyển tập truyện cười cho thiếu nhi hiện tại, tính “dung hợp” thể hiện rất rõ: cùng một lúc đề cập đến nội dung, phương pháp dạy học của nhiều phân môn (*Dao thái môn, Ông nào?, Sống với ai? Không có tinh thần, Dùng tên lửa, Sương muối, Giáp*

nước nào?, Mẩu tử, Đi mua cho nhanh, Một bằng mười lăm, Giống nhau, Nhà xác, Lòng yêu nước, ...). Cùng với kiến thức về tự nhiên - xã hội, những truyện như Dao thái mông, Ông nào?,... chính là những ngữ liệu tích cực, sinh động để người dạy dẫn dắt học sinh đến với những tri thức khó “xoi” trong tiếng Việt: viết hoa danh từ riêng, nghĩa của từ,...

DAO THÁI MÔNG

Đề kiểm tra có câu “Hãy nêu tên một số dân tộc ở vùng núi phía Bắc”.

Bài làm của Tí: “Ở vùng núi phía Bắc có dao thái mông”.

ÔNG NÀO?

- Thằng nhỏ nhà tôi mới được điểm mười môn Lịch sử. Đạo này thằng nhỏ nhà chị có chịu học không hay là lại ham chơi?

Đang học bài lịch sử, được dịp thằng nhỏ liền liến thoắng:

- Ông bèn tấn công vào thành Hoa Lư... Ông bèn tấn công vào thành Hoa Lư...

Bà bạn liền hỏi:

- Ông nào tấn công vào thành Hoa Lư thế hả cháu?

- Dạ thưa bác, ông Bèn ạ!

Ngoài những tri thức liên quan trực tiếp đến các môn học, phân môn ở tiểu học hiện nay (Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên - Xã hội, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử...), nhiều vấn đề “nóng” của thực trạng giáo dục ở bậc học này cũng đã được tái hiện qua cái nhìn, cách cảm, cách nghĩ “hồn nhiên nhi nhĩ” của trẻ em. Đó là những vấn nạn học thêm, học hè (*Ve không kêu, Vì không vui chơi, Lí do*), là tình trạng quá tải trong nội dung chương trình (*Vấn lại đồng hồ, Bận*), bệnh thành tích trong

giáo dục (*Chùm việc tốt, Để được nhiều con, Câu đố của con*), sự xuống cấp của trường lớp, cơ sở vật chất phục vụ dạy học (*Thuộc bài*), tình trạng quay cóp khi làm bài, thi cử (*Quay bài, Không có tinh thần, Tai hại của từ “cứng”, Không thể đọc nổi...*), là những vênh lệch trong tâm lí, nhận thức giữa người lớn với trẻ em, sự cứng nhắc, rập khuôn, qua quýt trong phương pháp dạy học, việc thiếu tôn trọng, thiếu hiểu biết về đặc điểm lứa tuổi học sinh của người thầy... (*Ngày sinh, Thủy tinh dễ vỡ, Không cảm được, Bãng và dài, Quê con không có cam, Hoa hồng sống bằng gì, Giả sử, Món gì, Ngâm mỏ, há mỏ, Bãng tuổi thầy, Em rất sâu, Leo bao nhiêu bậc, Máy con xuống tắm, Lại “1 cộng 1”, Khô quá, Không có hai mỏm, Từ đồng nghĩa, Sờ vào hiện vật...*)... Có thể nói, chiếm số lượng nhiều hơn - và cũng đặc sắc hơn cả - là những truyện đề cập đến đời sống tâm lí của chính các em. Sự hồn nhiên, thơ ngây, tâm lí thực hóa thế giới cổ tích, nghe lời người lớn một cách máy móc, lỗi trong nhận thức, tư duy của trẻ, sự chưa hoàn thiện trong sử dụng các kĩ năng ngôn ngữ để giao tiếp, hiện tượng đồng nhất văn học với cuộc sống do thiếu trải nghiệm, những tật xấu đi kèm với sự ương bướng của lứa tuổi chưa hoàn thiện về nhân cách... trong *Thánh Gióng lên ba, Bật tai nghe giảng, Đếm đến mười, Mẹ đẹp nhất, Đợi ô tô qua, “Cờ” có cán, Đau cụ thể, Không có tinh thần, Đường nào tiện lợi, Cà cuống, Khỏe nhất lớp, Trứng vịt có chữa, Bón gì, Mũi để làm gì?, Lập lòe, Lịch sự, Sợ cô buồn, Có điểm, Ngoan, Ghét, Đi mua cho nhanh, Đeo càyl giữa đường, Mềm nắn rắn buông, Vua Hùng thiên vị, Gọi điện...*) là lăng kính để

chúng ta quan sát rõ hơn, chân thật hơn những biểu hiện vi tế trong cuộc sống trẻ em thời nay. Đây cũng là cơ sở để người dạy, phụ huynh học sinh, những người quản lí giáo dục rút ngắn khoảng cách với các em, từ đó có những phương cách ứng xử, thực thi phù hợp, hiệu quả. Đi cùng những bài học thiết thân với trẻ, mỗi truyện cười cũng chính là một lời nhắn nhủ tế nhị mà thâm thúy, giàu tính thời sự, thực tiễn đến với những ai đã từng là trẻ em, có trách nhiệm và tâm huyết với tuổi thơ.

Sức hấp dẫn của truyện cười cho học sinh tiểu học hôm nay còn nằm ở hình thức của chúng. So với truyện cười truyền thống, dung lượng của truyện cười hiện đại dành cho các em thường ngắn gọn hơn, trung bình từ 4 đến 10 dòng. Người viết thường sử dụng hình thức đối thoại để triển khai nội dung, chêm ngòi nỏ cho tiếng cười. Những câu đối thoại thường giàu kịch tính. Điều này làm cho truyện có dáng dấp như một vở kịch với đầy đủ nhân vật, đối thoại, xung đột, cao trào... và kết thúc là tiếng cười sáng khoái đầy tính trí tuệ. Chính vì thế, theo thiên nghĩ của chúng tôi, truyện cười sẽ là chất liệu rất thuận tiện cho những ai có ý định viết những tiểu phẩm vui về đề tài giáo dục, đặc biệt là hoạt động dạy học tiểu học.

3. Và thực tiễn dạy học Tiếng Việt tiểu học từ góc độ khai thác ngữ liệu văn bản truyện cười

Sử dụng các văn bản truyện cười làm ngữ liệu dạy học trong bộ sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học hiện nay [5] không phải là việc làm có tính ngẫu nhiên mà xuất phát từ những căn cứ khoa học. Ngoài việc đảm bảo mục tiêu giáo dục:

hình thành và phát triển ở học sinh các kĩ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp, thông qua những câu chuyện vui, sách giáo khoa còn dẫn dắt học sinh đi vào các lĩnh vực của cuộc sống, qua đó nâng cao năng lực diễn đạt, ứng xử, vốn sống... của các em, mở cánh cửa cho tuổi thơ bước vào thế giới xung quanh cũng như thế giới tâm hồn của chính mình. Sự hiện diện của chúng thêm một lần nữa khẳng định: Chương trình Tiếng Việt tiểu học mới không chỉ chú trọng đến việc truyền thụ kiến thức, kĩ năng cho học sinh mà còn chú trọng rèn luyện cho người học phương pháp suy nghĩ, đánh giá nhằm hướng đến giáo dục toàn diện cả đức, trí, thể, mĩ.

Các truyện cười trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học có ở hầu hết các khối lớp. Chúng được sử dụng làm ngữ liệu dạy học cho nhiều phân môn khác nhau: Tập đọc, Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn... Trong toàn bộ chương trình, truyện cười không phân bố một cách riêng lẻ mà được dạy xen kẽ với hệ thống các thể loại truyện dân gian khác như cổ tích, thần thoại, truyền thuyết... và các tác phẩm văn học viết. Điều này khẳng định tính hệ thống, khoa học, tính chỉnh thể của bộ sách, giúp giáo viên và học sinh có điều kiện “thay đổi khẩu vị”, tăng hứng thú dạy học. Những truyện kể được lựa chọn không chỉ ở trong nước mà còn ở nước ngoài, cả văn học truyền thống lẫn văn học hiện đại, tạo thêm sự phong phú về nguồn ngữ liệu, làm cho học sinh bước đầu làm quen với văn học, văn hoá dân tộc và nhân loại. Các bài hỗ trợ nhau và cung cấp cho người học những hiểu biết đa dạng về thể

loại, đề tài, đặc điểm nghệ thuật, chức năng và ý nghĩa của truyện... Vốn sống mà các em tiếp thu được qua từng tiết dạy, từng bài, từng thể loại cũng góp phần nâng cao chất lượng học tập. 55 truyện cười là 55 cánh cửa để các em nhìn ra thế giới và nhìn lại chính mình. Vì thế, tuy số lượng không nhiều so với thơ và văn xuôi hiện đại, các truyện cười

trong sách giáo khoa vẫn được trẻ yêu thích, góp phần rất lớn vào việc giáo dục đạo đức và nâng cao kiến thức cho học sinh.

Tùy theo mục đích, yêu cầu, nội dung dạy học của từng khối lớp, từng phân môn, kiểu bài..., sự lựa chọn, phân bố hệ thống truyện cười trong chương trình cũng khác nhau. Cụ thể là:

Phân môn Lớp	Tập đọc	Chính tả	Luyện từ và câu	Tập làm văn
MỘT	2			
HAI	8	1	1	
BA		2	5	7
BỐN	2	8	1	
NĂM		7	11	

Qua điều tra, khảo sát thực tiễn dạy học ở tiểu học hiện nay, chúng tôi nhận thấy, hầu hết giáo viên đều cho rằng học sinh của mình ham thích học môn Tiếng Việt có ngữ liệu là truyện cười. Điều này đã mang lại nhiều thuận lợi và gia tăng cảm hứng cho người dạy. Việc đưa các truyện cười vào trong chương trình Tiếng Việt ở tiểu học, như đánh giá của phần lớn giáo viên, là cần thiết, phù hợp cả về mặt số lượng lẫn nội dung, hình thức cũng như chức năng minh họa cho bài học. Nhiều giáo viên cũng đánh giá cao tính đa chức năng của truyện cười trong dạy học Tiếng Việt tiểu học: vừa giáo dục, cung cấp kiến thức, vừa để học sinh (cả thầy cô nữa) giải trí. Những ý kiến cho rằng nội dung truyện vượt quá trình độ nhận thức, kinh nghiệm, vốn sống của người học là không đáng kể. Sự hiện diện của thể loại văn học có sức sống lâu bền

này, theo người dạy, cũng là một đặc điểm thể hiện tính tính ưu việt của các ngữ liệu dạy học Tiếng Việt ở tiểu học hiện nay.

Về phía học sinh, đa số đều thích đọc truyện cười. Tùy theo trình độ nhận thức, có em phát hiện ra ngay cái cười của truyện, có em phải mất một thời gian nhất định mới nghĩ ra. Một số em có học lực trung bình hoặc yếu cũng còn một ít khó khăn khi phát hiện các ý tứ, sự độc đáo của truyện cười. Như vậy, những truyện cười được đưa vào trong sách giáo khoa nhìn chung là phù hợp với trình độ nhận thức của số đông người học. Tác dụng đầu tiên của thể loại văn học này là mang cho học sinh những hứng cảm tức thời, tạo điều kiện để các em có dịp giải trí theo kiểu “học - vui, vui - học”. Nói cách khác, việc nâng cao kiến thức về cuộc sống, xã hội và chính bản thân qua

truyện cười chưa được người học đặt lên hàng đầu. Điều này cũng phù hợp với tâm lí, nhận thức của lứa tuổi các em, ở đó sự yêu thích, hứng thú khi lựa chọn đối tượng bao giờ cũng đến trước những cân nhắc về lợi ích, ý nghĩa thừa tính thực dụng mà thiếu sự sinh động thường gặp trong thế giới người lớn.

Thấu suốt bản chất của cái cười và hiểu mục đích của truyện cười là gây ra cái cười, ta sẽ nhận rõ nhiệm vụ của bài học về truyện cười trước hết là phải giúp học sinh hiểu các em cười cái gì, vì sao mà cười. Nghe hoặc đọc một truyện cười cũng như xem một bức tranh khôi hài, khi tự mình chưa phát hiện ra cái đáng cười thì chưa thể cười được. Như vậy, có thể suy ra là: đã cười được tức là đã biết mình cười cái gì, vì sao mình cười. Nhưng, trên thực tế, không phải ai cũng giải thích được rõ ràng nguyên do cái cười của mình. Cho nên, bài học về truyện cười không chỉ dừng lại ở chỗ làm cho học sinh cười (nếu như vậy có thể chỉ cần kể cái chuyện cười định đem ra giảng dạy là đủ).

Đối với học sinh tiểu học, đọc truyện cười thì vui, nhưng phải suy nghĩ để trả lời những câu hỏi “cười cái gì?”, “vì sao mà cười?” chắc không phải là chuyện dễ. Vấn đề sẽ đơn giản hơn nếu giáo viên biết gợi ý để người học tự phân tích, tự “nhìn lại” quá trình sinh thành của cái cười trong óc, tựa như xem lại một đoạn phim quay chậm, nhất định các em sẽ cắt nghĩa được cái cười của mình. Từ đó, học sinh sẽ cảm thấy hào hứng hơn so với khi chỉ cười mà không tự đặt ra những câu hỏi có ý nghĩa như những cú “hích” đầy tính trí tuệ như thế.

Tiếp đến, người dạy cần hướng dẫn

người học suy nghĩ tiếp về cái đáng cười, về những điều nằm phía sau hành vi gây ra cái cười cùng thói xấu mà hành vi đó để lộ ra. Việc sử dụng các câu chuyện có những câu đối thoại ngộ nghĩnh, máy móc, đôi lúc trái với tự nhiên, không hợp với lẽ thường trong *Vì bây giờ mẹ mới về, Vì sao cá không biết nói?*... đã phần nào thực hiện được nguyên tắc “hai trong một” của hoạt động dạy học ở tiểu học:

Cậu bé cắt bánh bị đứt tay nhưng không khóc. Mẹ về cậu mới khóc òa lên. Mẹ cậu hoảng hốt:

- Con làm sao thế?
- Con bị đứt tay.
- Đứt khi nào thế?
- Lúc này ạ!
- Sao bây giờ con mới khóc?
- Vì bây giờ mẹ mới về.

(*Vì bây giờ mẹ mới về* - Tiếng Việt 1 - tập 2 - trang 18)

Câu nói cuối cùng của cậu bé làm cho ta buồn cười, chính vì câu nói đó xét về bề ngoài thì có vẻ hợp lí lắm, trả lời theo đúng như nội dung mà mẹ cậu bé hỏi. Nhưng xét lại thì thấy vô lí vì đáng lẽ ra cậu bé phải khóc ngay lúc bị đứt tay. Ở đây, cậu bé lại chờ lúc mẹ về mới òa lên khóc. Hành động này cho thấy sự nũng nịu dễ thương, rất trẻ con của cậu bé với mẹ. Người lớn thường dành cho trẻ sự yêu thương, vỗ về. Chính lí do này đôi khi khiến cho các em hay làm nũng. Vậy là cùng một lúc, cả trẻ em lẫn người lớn đều nhận được từ đây một bài học quý. Với trẻ là sự cần thiết phải chấm dứt thói không nheo thái quá. Với người lớn, đó là cần phải cung chiều con trẻ trong phạm vi có giới hạn, không được cung chiều quá để làm trẻ sinh hư.

Lại có những truyện lấy một cử chỉ,

một tư thế hoặc một hành động ngộ nghĩnh để gây cười. Trường hợp này thường xuất hiện ở mảng truyện về những chàng ngốc. Cái đáng cười ở những nhân vật này chủ yếu là những cử chỉ rập khuôn, máy móc, trái với tự nhiên, vô lí so với lẽ thường, thiếu hẳn sự “động não”. Ví như trong truyện *Kéo cây lúa lên* (Tiếng Việt 3 - tập 1 - trang 138), hành động của anh chồng khiến ta phải bật cười. Đáng lí khi thấy lúa của ruộng mình xấu hơn ruộng bên thì phải chăm lo tưới nước, bón phân. Ở đây, anh ta lại lấy tay kéo cây lúa nhà mình lên cho cao hơn lúa nhà người. Chính điều này đã dẫn đến hậu quả: Tất cả ruộng lúa của nhà anh ta đều bị héo rũ ra. Càng buồn cười hơn nữa khi anh chàng cứ chắc mẫm rằng nhờ sự “sáng tạo” của mình, lúa ruộng nhà đã và sẽ mọc nhanh hơn lúa ruộng bên. Hành động của bác nông dân trong truyện *Giấu cày* (Tiếng Việt 3 - tập 1 - trang 128) cũng thế. Khi đáng nói nhỏ lại nói to, khi đáng nói to lại nói nhỏ. Giấu cày đáng lí bí mật thì lại hét toáng lên để kẻ trộm biết. Mật cày đáng lí phải kêu to lên để mọi người biết mà mách cho tên trộm đang ở đâu thì lại nói thầm. Cái lí và chiều sâu của tiếng cười trong *Bốn cẳng và sáu cẳng* (Tiếng Việt 3 - tập 2 - trang 142) nằm ở chỗ: chú lính cứ tưởng rằng tốc độ chạy nhanh hay chậm phụ thuộc vào số lượng cẳng: ngựa và người cùng chạy, số cẳng càng lớn thì tốc độ càng cao. Xét về phương diện cấu tạo, truyện này có cả lời nói đáng cười (Anh hỏi hay thật! Bốn cẳng lại nhanh hơn sáu cẳng được à), hành động đáng cười (Chú lính dắt ngựa ra đường, không cưỡi ngựa để đi cho nhanh mà cứ đánh ngựa rồi cầm cổ chạy theo) và hoàn cảnh đáng cười (Có một chú lính được quan

sai đi làm việc gấp). Nếu tác giả không xây dựng nên hoàn cảnh trên thì chắc hẳn bản chất ngốc nghếch của chú lính không thể nào bộc lộ.

Truyện cười không chỉ nêu lên những hoàn cảnh, những lời nói, những cử chỉ, hành động của nhân vật, mà có khi còn lấy một tính cách để gây cười (*Đôi giày, Đãng trí bác học...*). Nêu bật được tính cách này để học sinh suy ngẫm về nó, qua đó tự nhận thức về bản thân cũng là yêu cầu cần đạt được khi dạy học:

Có một cậu học trò vội đến trường nên xỏ nhầm giày, một chiếc cao, một chiếc thấp. Bước tập tễnh trên đường, cậu lảo đảo:

- Quái lạ, sao hôm nay chân mình một bên dài, một bên ngắn? Hay tại đường khấp khểnh?

Vừa tới sân trường, cậu gặp ngay thầy giáo. Thấy cậu bé đi chân thấp chân cao, thầy bảo:

- Em đi nhầm giày rồi. Về đổi giày đi cho dễ chịu.

Cậu bé vội chạy về nhà. Cậu lôi từ gầm giường ra hai chiếc giày, ngắm đi ngắm lại rồi lắc đầu nói:

- Đôi này vẫn chiếc thấp chiếc cao. (Đôi giày - Tiếng Việt 2 - tập 1 - trang 68)

Nếu là người tinh nhạy, cậu bé sẽ nghĩ ra ngay mình bước tập tễnh là do quá vội đến trường nên đi nhầm giày, vì thế mới chân thấp chân cao. Từ suy nghĩ ngờ ngẩn về sự bất thường trong độ dài hai cái “phương tiện di chuyển” của mình, cậu lại dấn sâu vào một sai lầm kì cục khác: à ra thế, nguyên nhân tại ở... con đường. Sự cầu thả luôn đi kèm với việc thiếu ý thức trách nhiệm về bản

thân, hệ quả là cậu hoàn toàn không nghĩ đến nguyên nhân chủ quan mà cứ đổ lỗi tại khách quan. Được sự gợi ý của thầy giáo, cậu học trò cũng không thông minh lên chút nào: chạy vội về nhà, lôi từ gầm giường ra hai chiếc giày, ngắm đi ngắm lại rồi vẫn lắc đầu nói: Đôi giày vẫn chiếc thấp chiếc cao. Đây chính là đặc tính cố hữu của những chàng ngốc - hành động một cách máy móc, mất cả tính chủ động và sinh động của con người.

Lời nói, cử chỉ, hoàn cảnh, tính cách càng trái tự nhiên, máy móc, ngộ nghĩnh, khác thường bao nhiêu thì tiếng cười gây ra càng mạnh mẽ bấy nhiêu. Vì vậy, một trong những biện pháp gây cười là phóng đại sự thực. Không có ai ngốc đến nỗi được cấp ngựa để đi cho nhanh lại dắt ngựa ra đến đường nhưng không cười mà cứ đánh ngựa chạy trước rồi cầm cổ lao theo, không có cậu học trò nào tới dạ đến mức được thầy chỉ cho là mình đi nhầm giày mà vẫn không biết cách lựa chọn để được hai chiếc giày cùng đôi...

Việc phóng đại, thậm chí bịa ra những hoàn cảnh éo le, những nhân vật ngộ nghĩnh thường ít hoặc không phương hại nhiều đến tính chất hiện thực của truyện. Thực tế vẫn còn không ít những cô cậu học trò thiếu tính ngăn nắp, cẩn thận, sinh hoạt thường theo kiểu “nước đến chân mới nhảy” như cậu bé trong truyện *Đổi giày*, hoặc thiếu ý thức tự thân phần đầu mà thường ý lại, trông cậy vào sự hỗ trợ từ bên ngoài như nhân vật chính trong *Mua kính*. Ngoài việc hướng đến đạt được những mục tiêu dạy học từng phân môn, môn học, hiệu ứng thẩm mỹ giàu tính nhân văn mà truyện cười đem đến cho học sinh thông qua những tính cách điển hình trong những hoàn cảnh

điển hình như thế rất cần thiết cho việc hình thành, phát triển nhân cách các em sau này.

Ý nghĩa giáo dục trẻ thơ của truyện cũng là một phương diện quan trọng cần phải khai thác. Nội dung các truyện cười làm ngữ liệu dạy học các phân môn Tập đọc, Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học nhìn chung phù hợp với đặc trưng tiếp nhận văn học và nhận thức của người học. Nhiều câu chuyện không những mang lại cho các em tiếng cười sáng khoái mà còn có tác dụng rất lớn trong việc bồi trợ kiến thức, hướng đến mục tiêu phát triển hài hòa, toàn diện nhân cách trẻ. Câu chuyện *Mua kính* khéo léo khuyên các em đừng làm tương hễ cứ đeo kính thì đọc được sách. Nhận ra điều phi lí trong truyện, tự học sinh sẽ biết rằng, muốn biết chữ thì phải học. Ấn sau tiếng cười sáng khoái trong *Dạy gì mà đổi* là lời khuyên nhủ ân cần: Làm con, phải biết ngoan ngoãn, hiếu thảo, tránh thói hư tật xấu, học hỏi những điều hay lẽ phải để cha mẹ vui lòng. Với *Không nở nhìn*, thông qua sự mâu thuẫn giữa nhận thức và hành động kì quặc của anh thanh niên, giáo viên cần giúp trẻ lĩnh hội trọn vẹn thông điệp: Sống đẹp là phải biết chia sẻ, nhường nhịn, biết sống vì người khác.

Độc đáo của cái cười là ở chỗ nó nâng con người cao hơn hoàn cảnh. Khi cười thói hư, tật xấu, người ta sẽ đứng ở vị trí bên trên chúng. Như vậy, cái cười, ở chiều sâu của nó, dường như có một cái gốc là những cảm xúc thẩm đượm chất nhân văn - đó là nhiệt tình thống thiết bảo vệ những giá trị hàng cửu của con người, niềm mong muốn nhân loại được sống tốt hơn, đẹp hơn.

Có lẽ vì quán triệt và thấu suốt quan điểm này nên không chỉ dừng lại ở sự đổi mới ngữ liệu dạy học bằng hệ thống truyện cười nhiều hấp lực với học sinh, như là sự tự chứng minh, làm rõ chủ trương, phương cách mới mẻ, táo bạo của mình, trong sách Tiếng Việt 4, tập 2, trang 153, đội ngũ biên soạn đã quảng bá cho lợi ích của tiếng cười qua một bài tập đọc - vị trí mà tất cả những văn bản truyện cười trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học đều ao ước:

TIẾNG CƯỜI LÀ LIỀU THUỐC BỔ

Một nhà văn từng nói: “Con người là động vật duy nhất biết cười.”

Theo một thống kê khoa học, mỗi ngày, trung bình người lớn cười 6 phút, mỗi lần cười kéo dài độ 6 giây. Một đứa trẻ trung bình mỗi ngày cười 400 lần.

Tiếng cười là liều thuốc bổ. Bởi vì khi cười, tốc độ thở của con người lên đến 100 ki-lô-mét một giờ, các cơ mặt được thư giãn thoải mái và não thì tiết ra một chất làm người ta có cảm giác sảng khoái, thỏa mãn. Ngược lại, khi người ta ở trong trạng thái nổi giận hoặc căm thù, cơ thể sẽ tiết ra một chất làm hẹp mạch máu.

Ở một số nước, người ta dùng biện pháp gây cười để điều trị bệnh nhân. Mục đích của việc làm này là rút ngắn thời gian chữa bệnh và tiết kiệm tiền cho nhà nước.

Bởi vậy, có thể nói: ai có tính hài hước, người đó chắc chắn sẽ sống lâu hơn.

Theo báo Giáo dục và Thời đại

Dẫn dài như vậy để chúng ta một lần nữa được thú vị khi thừa nhận hiệu quả thiết thực của tiếng cười trong đời

sống và trong dạy học - một cái nghề mà áp lực của nó sẽ nhanh chóng khiến con người lão hóa nếu không có liều thuốc “tráng tinh bổ thể” nói trên.

4. Kết luận và suy ngẫm của người trong cuộc

Theo các chuyên gia tâm lý học, nụ cười có tác dụng với sự phát triển thể chất, sức khỏe con người, đặc biệt là đối với trẻ em, giống như việc tập thể dục từ bên trong. Tiếng cười giúp cho sự vận động, thả lỏng của các cơ và làm dịu bớt sự căng thẳng, mang lại cho trẻ cảm giác thoải mái, dễ chịu - một liều thuốc đặc hiệu để trị bệnh quá tải trong học tập ở tiểu học hiện nay. Đó cũng là câu nói trẻ em với thế giới bên ngoài. Nó giúp các em sống vị tha hơn, vun đắp thêm cảm xúc, nuôi dưỡng tâm hồn trẻ. Xuất phát từ những cơ sở này, truyện cười là món ăn tinh thần không thể thiếu cho trẻ em hôm nay, là ngữ liệu dạy học độc đáo, hữu hiệu của thầy cô giáo tiểu học.

Tuy vậy, cũng phải thừa nhận rằng, tiếng cười trong một số truyện cho thiếu nhi đương đại cũng có vấn đề, không phải hoàn toàn mang lại cho trẻ em lẫn người lớn sự an tâm, thanh thản. Đó là sự nông cạn, nhạt nhẽo, cười giả, cười lấy được, chỉ thuần sinh lý, đôi khi dung tục, thiếu sự chất lọc cũng như chất trí tuệ, giảm sút các chức năng cần thiết đối với văn học dành cho tuổi thơ, xa cách với đời sống, suy nghĩ, nhận thức lứa tuổi này. Đằng sau tiếng cười ở đây rõ ràng là sự mệt mỏi, sự đầu hàng trước hoàn cảnh của trẻ, hoặc đi xa hơn là sự lảng tránh trách nhiệm. Điều đó khiến những người tâm huyết với trẻ thơ không khỏi chạnh buồn. Đã đến lúc chúng ta cần phải có sự đánh giá, đối xử nghiêm chỉnh với

tiếng cười hàng ngày của trẻ. Về điểm này, chúng tôi rất tán thành đề xuất của nhà nghiên cứu Vương Trí Nhân là phải phần đầu tạo ra “một tiếng cười có chất lượng cao - đó sẽ là một tiếng cười văn hóa” [4] trong các thức ăn tinh thần thân cho thiếu nhi.

Để dạy tốt truyện cười trong chương trình Tiếng Việt tiểu học hiện hành, giáo viên nên chủ động bồi dưỡng kiến thức về truyện cười (đọc truyện, tham khảo những công trình nghiên cứu chuyên sâu để nắm chắc đặc trưng thể loại, phương pháp truyền thụ, phân tích tác phẩm...). Tùy theo từng truyện được dùng làm ngữ liệu dạy học trong các phân môn, giáo viên sử dụng phối hợp nhiều cách thức khai thác, tiếp cận khác nhau để tạo sự phong phú, sinh động cho tiết dạy. Có như vậy mới nuôi dưỡng, phát triển được bầu không khí học tập hào hứng, tích cực, bền lâu của học sinh. Bên cạnh đó, thầy cô cũng cần giúp học

sinh nắm chắc yêu cầu của bài học, kết hợp khai thác hợp lý tranh minh họa (nếu có) và hệ thống câu hỏi gợi ý. Đó chính là những điểm tựa cần thiết để người học hiểu và nhớ được sâu nội dung câu chuyện. Khi giảng dạy, giáo viên cần tổ chức để học sinh tiếp xúc với các truyện vui ở nhiều khía cạnh, cấp độ khác nhau: đọc trước các truyện trong sách giáo khoa, hiểu nội dung câu chuyện và rút ra bài học ý nghĩa mà nó đề cập... Vấn đề đọc, tập hợp các câu chuyện vui ở các sách, báo khác (Nhi đồng, Cười, Truyện vui dạy học, các truyện cười dân gian dành cho thiếu nhi...) của người học song song với việc tổ chức các trò chơi với truyện cười, các cuộc thi dành riêng cho đối tượng nhỏ tuổi như sáng tác truyện cười, thi kể chuyện vui theo chủ đề nhân các ngày lễ, ngày kỉ niệm trong năm cũng là những yêu cầu không thể thiếu mà mỗi giáo viên cần phải đặt ra trong quá trình dạy học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Kỉ yếu Hội thảo khoa học “Dạy học tích hợp ở tiểu học: hiện tại và tương lai”*, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Lê Phương Nga (2003), *Chuyện vui dạy học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Triều Nguyên (2011), *Tìm hiểu truyện cười Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội.
4. Vương Trí Nhân, “Cười - chất lượng cao”, *Báo Văn nghệ Trẻ* số ra ngày 09-6-2007.
5. Nhiều tác giả (2002, 2003, 2004, 2005, 2006), *Tiếng Việt 1, 2, 3, 4, 5*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. V. Guxep (1999), *Mĩ học folklor*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 03-4-2015; ngày phản biện đánh giá: 10-5-2015;
ngày chấp nhận đăng: 05-6-2015)